

Tranh Đông Hồ

Nguyễn Thị Mắt Nâu



Trong dân gian còn gọi là **Tranh Tết** - vì tranh Đông Hồ chỉ treo vào dịp Tết. Và bộ tranh này đã trở thành một tập tục lý thú, một nghệ thuật phong nhã của người Việt Nam xưa.

Tranh Đông Hồ gọi đầy đủ là "Tranh Khắc Gõ Dân Gian Đông Hồ" - Bộ tranh nổi tiếng, được người dân mua treo trên vách vào dịp Tết Nguyên

Đán. Mà các vị cao niên hay trung niên, nhất là sinh quán ở miền bắc hay miền trung, đến nay vẫn băng khuâng tưởng nhớ. Cứ hết năm thì lột bỏ tranh cũ, sang năm lại mua tranh mới thay vào tranh cũ đã lột bỏ đi...

Tranh Đông Hồ là những tranh dân gian của một thời, quen thuộc, với những hình ảnh đời thường như :

- Tranh Đám Cưới Chuột: vẽ đàn chuột che lọng thổi kèn rước kiệu đưa dâu.

- Tranh Gà: vẽ bé con tóc để chỏm ba vá, ngồi trên lưng gà trông quì khuyu hai chân.

- Tranh Lợn : vẽ mẹ lợn tròn trĩnh miệng cười xòe và lũ lợn con lúc nhúc lau nhau ủn ỉn dễ thương.

- Tranh Vinh hoa phú quý, vẽ đứa bé ôm con gà Vinh Hoa, con vịt Phú quý.

- Tranh lịch sử : vẽ Bà Trưng, Phù Đổng Thiên Vương, Ngô Quyền ...

- Tranh truyện Kiều, Thạch Sanh, Thiếu Phụ Nam Xương, Hòn Vọng Phu

Với những hình ảnh cổ xưa, cổ điển, trông giản dị đến ngây ngô, nhưng đó là di ảnh ghi lại đường

nét nghệ thuật cổ truyền dung dị từ thế kỷ 13 - Và tất cả gọi chung là Tranh Dân Gian Đông Hồ.

Dòng tranh dân gian này có xuất xứ từ làng Đông Hồ, xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Bắc Việt. Nhiều người gọi tắt làng Đông Hồ là làng Hồ, cách Hà Nội chừng 35 cây số, nằm trên bờ con sông Đuống cạnh bến đò Hồ, nay là làng Hồ.

Hàng năm vào tháng Ba âm lịch, làng Hồ tổ chức lễ hội tung bưng với các nghi thức tế thần, thi mã, thi tranh... và véo von đầu đó điệu dân ca hò lơ tình tứ mà rằng:

*“Hỡi anh đi đường Cái quan
Dừng chân ngắm cảnh mà tan nỗi sầu
Mua tờ tranh điệp tươi màu
Có đàn gà, lợn thi nhau đẻ nhiều”.*

Làng Đông Hồ xưa kia còn gọi là làng Mái, các cụ ở làng truyền lại mấy câu ca như sau:

*“Hỡi cô thắt bao lưng xanh
Có về làng Mái với anh thì về
Làng Mái có lịch có lễ
Có sông tắm mát, có nghề làm tranh”*

Các anh trai làng này, phô trương nghề làm tranh và khoe khoang cái có lịch (lịch sự) và có lễ (lễ thói, nề nếp) - qua câu tục ngữ "Giấy rách phải giữ lấy lề" - một qui tắc đạo đức nghiêm chỉnh của người xưa, trọng danh dự trọng khí tiết, không a dua chạy theo đàn đúm nhất thời.... khác ngày nay, ưa đàn đúm, kéo bè kéo phái càng nhiều, càng có vây cánh, càng mạnh thế và có lợi.

Làng Mái rất coi trọng lời ăn tiếng nói. Người dân làng này, nhất là phái nữ, ăn nói lịch lãm, thưa gửi trên dưới rõ ràng, hiếm khi chửi tục như phụ nữ nhiều làng quê khác - Đó chính là nét hãnh diện và là niềm tự hào của người dân làng tranh Đông Hồ.

Tranh Đông Hồ cũng là một nếp văn hóa giản dị của người dân quê miền bắc. Cụ Tú Xương có hai câu thơ Tết về tranh Đông Hồ :

*"Đì đẹt ngoài sân tràng pháo chuột
Lòe loẹt trên vách bức tranh Gà".*

Nghĩa là trong nhà thì nhà nào cũng treo tranh Gà, tranh Lợn. Ngoài sân thì pháo chuột nổ đi đẹt cho vui mấy ngày xuân.

Pháo chuột là gì ? - Là loại pháo nhỏ nhất, bằng nửa ngón tay út, dành cho trẻ con nhà nghèo. Nhà

giàu thì treo pháo đại, pháo đùng, ít ra cũng pháo trung... khi đốt nổ vang, làm oai với hàng xóm và cũng trong quan niệm xua đuổi tà ma đi, đón xuân mới.

Pháo thì dù cỡ to hay nhỏ, loại nào cũng bọc giấy ngoài màu đỏ hay màu hồng đậm cánh sen. Nhưng loại đắt tiền thì cả giấy trong giấy ngoài đều quấn chặt màu đỏ hồng đều, khi đốt, tiếng nổ ròn, xác pháo nổ tung nằm vương vãi hồng tươi nhìn đẹp mắt - Còn loại rẻ tiền thì chỉ quấn giấy đỏ bên ngoài, bên trong là giấy bồi (giấy bản) màu xám xám, không ra trắng ngà, không ra vàng, màu xác pháo nổ vương trên đất nhìn không đẹp mắt.

Người nhà quê ít tiền, khiêm tốn, đốt pháo trung, pháo tiêu và trẻ con chơi pháo chuột đi đùng mấy ngày xuân, sau những tràng pháo nổ đi đệt chúng đi nhặt mót những ngòi pháo còn sót không chịu nổ, để đốt lẻ mà chơi.

Tranh Đông Hồ không vẽ theo cảm hứng, mà được in ra từ gỗ ván.

Để có những bản khắc tinh xảo, phải có người vẽ mẫu, có người khắc trên bản mẫu... Những tài hoa này đòi hỏi có lòng yêu nghệ thuật và tâm hồn

nghệ sỹ, đặc biệt là có trình độ kỹ thuật tinh xảo. Chứ giai đoạn in tranh thì không khó, ai cũng có thể phết màu lên ván rồi in được.

Để hoàn tất, tranh Đông Hồ cần nhiều thời gian. Cần thợ thủ công chuyên nghiệp để làm mực vẽ và làm giấy từ nguyên liệu thiên nhiên quanh vùng, cũng như công việc làm khuôn và in tranh. Vì màu của tranh Đông Hồ, được làm từ các chất liệu thiên nhiên như:

- Muốn có màu đen, phải đốt lá tre để lấy than của nó.

- Muốn có màu xanh, phải lấy từ vỏ trầm, từ ri đồng.

- Muốn có màu vàng, phải lấy từ hoa hòe.

- Muốn có màu đỏ thắm, phải lấy từ rễ cây vang, hay của sỏi son...

- Và màu trắng là từ sỏi núi, vỏ sò điệp ... vv..

Những màu thô này trộn với nhau, hòa với một lượng bột nếp trước khi in để tạo một lớp hồ, tranh sẽ cứng cáp hơn sau khi phơi khô.

Giấy in tranh Đông Hồ được gọi là giấy Điệp. Tại sao gọi là giấy điệp ? Vì người ta nghiền vỏ con điệp, loại vỏ sò mỏng ở biển, đem trộn với hồ, hồ là

chất dính được nấu từ bột gạo tẻ, bột gạo nếp, hoặc bột sắn. Bột nếp thì dán dính hơn (ngạn ngữ xưa có câu "có bột mới gột nên hồ", cũng như một thời các ông thích mặc áo sơ-mi cổ hồ cứng, ủi, là, thẳng nếp)... Rồi người ta dùng chổi lá thông, chấm vào hồ nấu lỏng có trộn vỏ con điệp, quét lên mặt giấy, tạo thành những sóng gân chạy theo đường chổi quét. Và lớp hồ mỏng có trộn vỏ điệp, sẽ lấp lánh óng ánh trông đẹp mắt dưới ánh sáng từ những mảnh vụn vỏ sò, cũng có người pha thêm màu vào hồ trong quá trình làm giấy điệp. Màu sắc sử dụng trong tranh hoàn toàn tự nhiên từ cây cỏ...

Và đó là công phu cầu kỳ của người làm tranh Đông Hồ.

Vì thế, sau khi hoàn thành tác phẩm, người xem tranh vẫn cảm nhận được sắc màu tươi như khi tranh còn ướt và màu sắc nguyên sơ của vật liệu thiên nhiên, rất bền với thời gian.

Tranh Đông Hồ áp dụng chặt chẽ về cơ thể học và các nguyên tắc về ánh sáng. Tranh Đông Hồ chỉ dùng giới hạn trong bốn màu căn bản : đen, xanh, vàng, đỏ.

Người nghệ sỹ sáng tác mang tính ước lệ trong

bố cục và trong hình dung, để miêu tả màu sắc. Khiến tranh nhân gian này cho người ta cái thú vị ở nét ngây thơ đơn giản nhưng không vụng về, lại hợp tình hợp lý và cấu trúc vui mắt.

Tranh làm trên khuôn mẫu nhỏ nên chỉ một cảnh thôi. Nếu muốn nhiều cảnh, phải làm bộ tranh liên hoàn, ghép từ 8 tấm lại.

Những bản gỗ khuôn khổ là 0m36 x 1m06, do người con gái duy nhất của Thanh An Hiệu, tặng lại viện bảo tàng vào đầu năm 1980... Sau bao nhiêu vật đổi sao dời, đó là một ghi dấu trân trọng còn rơi rớt lại của một thời quá vãng - Tranh Đông Hồ có lịch sử khoảng 400 năm.



Ngoài tranh Gà, tranh Lợn, tranh Lịch sử, mà chủ yếu là tranh Thờ, tranh Tết trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ... còn bộ tranh Đông Chu Liệt Quốc, bộ tranh Tam Quốc Chí, dựa trên sử liệu Trung Hoa mang hình tượng những bộ mặt quen thuộc như : U Vương, Bao Tự, Ngô Phù Sai, Việt Vương Câu Tiễn, Quan Công, Trương Phi, Lưu Bị, Gia Cát Lượng, Chu Du mà một số người Việt ngày xưa như được nhìn lại những điển tích của thời trai trẻ, mê truyện và tranh Tàu.

Các nhà nghiên cứu các dòng tranh dân gian của ba miền cho biết, trong các dòng tranh khắc gỗ, tranh làng Đông Hồ được nhắc đến nhiều hơn cả và trở thành tên tuổi, cũng là thương hiệu nổi tiếng của vùng quê trù mật, mà thịnh vượng nhất là vào thế kỷ 17, 18.

Tranh Đông Hồ chỉ bán vào dịp Tết ở những chợ quê.

Vào những ngày này, chợ quê bừng lên sức sống.

Những mái tranh tung bừng tiếng pháo cùng những bức tranh Lợn, tranh Gà, tranh Đám Cưới Chuột, và được ưa thích nhất là tranh Vinh Hoa Phú

Quý.... trong niềm vui mơ ước của ngày Xuân và giấc mơ trung hậu đầu năm, dung dị, sum vầy.

Cũng không dám hy vọng tranh Đông Hồ sẽ tìm lại vị thế huy hoàng năm cũ, dù ngày nay mọi phương tiện đã hiện đại hóa hỗ trợ cho tay nghề các họa sỹ.

Các nghệ sỹ tài hoa, chính là tác phẩm tuyệt vời của tạo hóa...

Nhưng thời đoạn nào cũng chỉ một lần... qua rồi, khó có khi quay lại.

Và đó là tính chất muôn đời của thời gian.■

NGUYỄN THỊ MẮT NÂU

(Trích trong tuyển tập biên khảo

“Xã Hội Việt Nam Xưa và Nay” quyển 4)

